

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Đào Khel

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N; sinh ngày 10/02/1992; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: đường D, Khóm T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mộng T và bà Phạm Thu T1; Có vợ tên Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1993 và con có 02 người, lớn sinh ngày 20/3/2013 và nhỏ sinh năm 2021 (11 tháng); Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Công ty V.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: đường N, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Lý Hoàng H**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: đường T, ấp A, thị trấn K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* **Tôn Thị Phượng A**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03 năm 2020, Lê Hoàng Nam đi uống cà phê tại một quán nằm trên đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tại đây N nhặt được giấy tờ gồm: giấy chứng minh nhân dân mang số 366077626 và giấy phép lái xe, số 940149008139 mang tên Lý Hoàng H (H), sinh ngày 09 tháng 05 năm 1995, N đem về nhà cất giữ. Đến khoảng tháng 05 năm 2020, N nảy sinh ý định lên trang Web của công ty Thế giới di động đặt mua sản phẩm điện thoại di động thông qua hình thức trả góp của công ty V, rồi lấy sản phẩm đem đi bán lại cho người khác nhằm mục đích để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Với ý định như vậy, vào ngày 26 tháng 05 năm 2020, N đã sử dụng chứng minh nhân dân và bằng lái xe mang tên Lý Hoàng H rồi thay đổi hình ảnh trên giấy tờ của H bằng hình ảnh của N, sau đó lên trang Web của Công ty V để vay tiền mua 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung S10 Lite với giá 13.990.000 đồng tại cửa hàng Thế giới di động số 267- 269 đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Sau khi được công ty tài chính phê duyệt hợp đồng mua trả góp với kỳ hạn là 06 tháng, đến ngày 27 tháng 05 năm 2020, N đem giấy tờ có tên Lý Hoàng H được dán hình ảnh của N đến cửa hàng thế giới di động tại số 267-269, đường Lê Hồng Phong gặp nhân viên tên Tôn Thị Phượng A (A) là nhân viên của công ty tài chính để ký hợp đồng mua sản phẩm điện thoại di động hiệu Samsung S10 lite, N đã trả trước với số tiền 4.197.000 đồng và vay của công ty tài chính với số tiền 10.090.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại N đem đến quán cà phê trên đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng bán lại cho một người đàn ông lạ (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) đang uống cà phê tại đây, với giá 9.000.000 đồng. Sau khi có tiền N đã sử dụng vào mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 30 tháng 03 năm 2021, phía công ty Home Credit Việt Nam phát hiện sự việc bị Lê Hoàng N dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tiền của

công ty, nên đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKS.TPST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Tội “Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng N.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về Tội sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng N.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.190.560 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 7.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại với số tiền 3.190.560 đồng.

Xử lý vật chứng: Đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lý Hoàng H khi thực hiện hành vi phạm tội xong bị cáo đã đốt bỏ, nên Cơ quan điều tra đã không thu giữ được.

Tại tòa, bị cáo N thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền 3.190.560 đồng, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Phụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Hoàng H và người làm chứng: Tôn Thị Phượng A đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng N khai nhận: do không có tiền tiêu xài nên sau khi nhặt được giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lý Hoàng H, bị cáo đã thay hình trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của H thành hình của bị cáo, mục đích để vay tiền. Sau đó ngày 27 tháng 05 năm 2020, bị cáo ký hợp đồng vay số tiền 13.990.000 đồng để mua điện thoại trả góp với Công ty V, tại cửa hàng Thế giới di động số 267- 269 đường Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Sau khi mua điện thoại xong, bị cáo đem bán cho người thanh niên không rõ nhân thân lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến hạn thanh toán thì bị cáo không thanh toán cho bị hại.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là lấy hình ảnh của bị cáo dán vào các giấy tờ tùy thân của Lý Hoàng H do bị cáo nhặt được để ký hợp đồng vay số tiền 10.090.000 đồng với bị hại, làm cho bị hại tin mà ký hợp đồng vay nhưng đến hạn bị cáo không thanh toán. Với hành vi và thủ đoạn trên bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền là 10.090.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Hoàng Nam phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi thay đổi hình ảnh trong giấy Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe từ hình ảnh của ông Lý Hoàng H sang hình ảnh của bị cáo, sau đó sử dụng những giấy tờ này để làm thủ tục vay tiền của bị hại đã cấu thành tội: “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 340 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo N về tội : “ Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không chính xác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “ Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 340 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.190.560 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 7.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho đại diện bên phía bị hại với số tiền 3.190.560 đồng.

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

Đối với tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” cần xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự buộc bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng N.

Căn cứ khoản 1 Điều 340; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng N.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại Công ty V số tiền 3.190.560 đồng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Trúc Phương

